

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2022/HS-PT
Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
Ông Trần Bá Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 163/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Minh T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Minh T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1974; Vợ; con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thành N, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Thanh H, sinh năm 1960 và bà Võ Thị H1, sinh năm 1961; Vợ: Lê Thị

C, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ D, khu V, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành P1, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị C1, sinh năm 1965; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đức H2, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: B T, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1954; Vợ: Trần Khoắc Thoại M1 (đã ly hôn), có 02 con đều sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Xóm A, thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đỗ Đ1, sinh năm 1969 và bà Văn Thị H3, sinh năm 1968; Vợ: Huỳnh Thị Thúy H4, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

6. Hồ Nhật Đ2, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn T1, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1951; Vợ: Đoàn Thị Xuân H5, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đình T3, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Tổ C, khu V, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ quán K3; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T4, sinh năm 1969 và bà Ung Thị L1, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022 được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

8. Vũ Phước Đ3, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên quán K3; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T5, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Thanh X, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị và 01 bị cáo kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa đã có văn bản rút toàn bộ kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 01/11/2021, Công an huyện T phối hợp Phòng PC04 Công an tỉnh B và Công an thị trấn D kiểm tra quán K3 tại khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định phát hiện ba phòng hát tại tầng 4 của quán Karaoke, gồm: “Phòng Vip 21”, “Phòng Vip 25” và “Phòng Vip 27” có nhiều người đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xác định cụ thể như sau:

- Đối với những người có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke 777: Vào năm 2020, bà Huỳnh Thị L2 đứng tên đăng ký kinh doanh quán Karaoke 777. Sau đó, bà L2 giao cho con trai là Lê Huỳnh Kha L3 quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của quán và Lê Huỳnh Khả L4 quản lý thu chi hoạt động kinh doanh. Để thu lợi bất chính từ hoạt động chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; vào ngày 01/11/2021, Lê Huỳnh Kha L3 đã phân công Nguyễn Đình T3 là nhân viên lễ tân của quán nhận và bố trí phòng cho khách đến hát và “Bay” (tức sử dụng trái phép chất ma túy). Tại tầng 4, Lê Huỳnh Kha L3 phân công Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5 và Vũ Phước Đ3 là các nhân viên phục vụ của quán, có nhiệm vụ phục vụ nước uống, thức ăn và mang các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy vào các phòng hát tại tầng 4 của quán để cho khách sử dụng trái phép chất ma túy khi khách có yêu cầu. Theo sự phân công của Lê Huỳnh Kha L3, trong ngày 01/11/2021, Nguyễn Đình T3 đã hướng dẫn 03 nhóm người vào các phòng “Vip 20” (sau đó chuyển sang “Vip 27”), “Vip 21” và “Vip 25” của quán K3 để sử dụng trái phép chất ma túy; Phạm Duy P2 đã mang các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa vào phòng “Vip 21” của quán K3 để những người trong phòng này sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Hoàng L5 đã mang các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: Đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa, quạt gas, giấy cuộn vào

phòng “Vip 20” của quán K3 để những người trong phòng này sử dụng trái phép chất ma túy; Vũ Phước Đ3 đã mang các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: Ống hút, thẻ nhựa, quẹt gas, giấy cuộn vào phòng “Vip 25” của quán K3 để những người trong phòng này sử dụng trái phép chất ma túy, đưa đĩa sứ, ống hút cho Nguyễn Thị Diễm M và những người khác trong phòng “Vip 21” để những người trong phòng này sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, khi Hứa Minh T6 và những người đang sử dụng ma túy trong phòng “Vip 20” yêu cầu đổi sang phòng khác vì đông người thì Vũ Phước Đ3 báo cho Nguyễn Đình T3, sau đó thực hiện việc chuyển những người đang sử dụng ma túy tại phòng “Vip 20” sang phòng “Vip 27” để tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khi bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

- Đối với những người có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng “Vip 21” quán Karaoke 777: Vào ngày 01/11/2021, Trần Đình Q, Lê Quốc Đ4 và Nguyễn Quang V rủ nhau đến quán K3 để hát K và thống nhất là Q đến quán trước để đặt phòng, còn V chờ Đ4 đến sau. Trên đường đi, Đ4 bảo V đến nhà Nguyễn Thị Diễm M để chờ M đi cùng. Sau đó, Đ4, V và M cùng đến quán K3 và vào phòng “Vip 21” ở tầng 4 thì gặp Q, Phạm Nam P3, Nguyễn Văn M2, Bùi Ngọc H6. Khi cả nhóm hát được một lúc thì Đ4 nói với M và thống nhất việc M dùng tiền của M mua ma túy để cả nhóm cùng sử dụng, Đ4 sẽ trả tiền cho M sau. Sau đó, M một mình đi ra phía trước quán K3 tìm mua ma túy thì gặp một thanh niên tên T7 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua nửa hộp năm ma túy loại Ketamine (còn gọi là K1) và 08 (tám) viên ma túy loại MDMA (còn gọi là thuốc lắc) với tổng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), rồi mang vào phòng “Vip 21”. Trong thời gian M đi mua ma túy thì Đ4 ra hành lang tầng 4 của quán gặp Phạm Duy P2 (nhân viên phục vụ của quán) bảo đưa dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Sau đó, P2 mang đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa vào phòng “Vip 21”. Sau khi mua được ma túy, M mang vào phòng “Vip 21” bỏ vào đĩa sứ để trên bàn, rồi Đ4 dùng quẹt gas làm nóng đĩa sứ, đổ ma túy “Khay” vào đĩa, dùng thẻ nhựa tán mịn ma túy “Khay” rồi Q, Đ4, V, M, P3, M2, H6 cùng sử dụng loại ma túy này. Đối với thuốc lắc thì Q, Đ4, V, M, P3, M2, H6 tự lấy trên đĩa, bẻ ra thành nhiều mảnh nhỏ rồi tự sử dụng. Sau đó, M thấy không ai sử dụng thuốc lắc nữa nên lấy gói ni lông chứa 04 (bốn) viên thuốc lắc còn lại cất vào trong người để sau này M sử dụng. Trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng “Vip 21”, Đ4 ra ngoài hành lang tầng 4 thì gặp Nguyễn Duy C2 là người quen biết trước đây, C2 biết Đ4 đang ở trong phòng V nên tự vào phòng rồi sử dụng ma túy loại Ketamine. Ngay sau đó, Công an huyện T phối hợp Phòng PC04 Công an tỉnh B và Công an thị trấn D phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) đĩa sứ màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu đen dài 14,5cm và 01 thẻ nhựa hình chữ nhật (loại gắn sim điện thoại) bên trên có chữ 4G Viettel ở trong phòng; 01 (một)

gói ni lông kích thước (7x4)cm bên trong đựng 04 (bốn) viên nén màu xanh nghi là ma túy trên người Nguyễn Thị Diễm M.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Trần Đình Q, Lê Quốc Đ4, Nguyễn Quang V, Nguyễn Thị Diễm M, Phạm Nam P3, Nguyễn Văn M2 và Bùi Ngọc H6 dương tính với chất ma túy loại Ketamine và MDMA; Nguyễn Duy C2 dương tính với chất ma túy loại Ketamine.

Theo Bản kết luận giám định số 322/PC09 ngày 03/11/2021 của Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận thì 04 (bốn) viên nén màu xanh (ký hiệu A1) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,6035 gam là (loại) MDMA; chất bột màu trắng (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2586 gam là (loại) Ketamine; chất bột màu trắng (ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5255 gam là (loại) Ketamine.

- Đối với những người có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng “Vip 25” quán K3: Khoảng 13^h15’ ngày 01/11/2021, sau khi cùng nhậu xong, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2 và Nguyễn Ngọc T8 cùng ở thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định rủ nhau góp mỗi người 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 14^h00’ cùng ngày, H2, Đ và T8 đến quán K3 thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi vào quán, Đ gặp và nói với Lê Huỳnh Kha L3 cho thuê một phòng “Bay” (tức là phòng để sử dụng ma túy) thì Lê Huỳnh Kha L3 bảo Nguyễn Đình T3 (là nhân viên của quán) hướng dẫn lên tầng 4 của quán. Khi H2, Đ và T8 lên tầng 4 và vào phòng “Vip 25” thì Vũ Phước Đ3 (là nhân viên của quán) mang ống hút, thẻ nhựa, giấy cuộn vào phòng. Lúc này, Đ đưa cho H2 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng của Đ và 1.000.000 đồng Đ cho T8 mượn để góp), H2 góp 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau đó, H2 liên lạc qua điện thoại, rồi đến khu vực ao cá B, thuộc thành phố Q, tỉnh Bình Định gặp một thanh niên lạ mặt (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua nửa hộp năm ma túy loại Ketamine (còn gọi là K1) và 03 (ba) viên ma túy loại MDMA (còn gọi là thuốc lắc) rồi quay lại phòng “Vip 25”, rồi sau đó Hồ Nhật Đ2 đi đến vào phòng “Vip 25”. Vì lúc này không có đĩa sứ để tán ma túy “Khay” nên Đ ra ngoài lấy 01 (một) cái đĩa sứ mang vào phòng, dùng quẹt gas làm nóng đĩa sứ rồi bỏ ma túy “Khay” vào đĩa sứ, dùng thẻ nhựa tán mịn ma túy “Khay” rồi H2, Đ, Đ2, T8 cùng sử dụng. Đối với ma túy loại MDMA (còn gọi là thuốc lắc), Đ bẻ 02 viên thuốc lắc thành 04 (bốn) mảnh rồi tự sử dụng 01 (một) mảnh; H2, Đ2, T8 mỗi người sử dụng 01 (một) mảnh thuốc lắc. Khoảng 14^h30’ cùng ngày, H2 điện thoại cho Phạm Thị T9 và Đặng Trương Hoài N1 rủ đến phòng “Vip 25” quán K3 để sử dụng ma túy. Lúc này, Đ, Đ2 và T8 biết việc H2 gọi tiếp viên nữ đến để cùng sử dụng ma túy nhưng không ai có ý kiến gì. Đến khoảng 16^h00’ cùng ngày thì T9 đến và cùng với H2, Đ, Đ2, T8 sử dụng trái phép chất ma túy loại “Khay”. Đến khoảng 18^h00’ cùng ngày thì N1 vào phòng “Vip 25” nhưng chưa kịp sử dụng ma túy. Trong thời gian này, Huỳnh Thị Thúy H4 là vợ của Nguyễn Văn Đ

biết Đ đang ở quán K3 nên đến tìm và vào phòng ngồi nhưng không có sử dụng ma túy. Đến 18^h30' cùng ngày thì bị Công an huyện T phối hợp Phòng PC04 Công an tỉnh B và Công an thị trấn D phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 (ba) gói ni lông màu trắng, cụ thể: 01 (một) gói ni lông kích thước (7x4) cm bên trong chứa 04 (bốn) mảnh viên nén màu xanh nghi là ma túy, 01 (một) gói ni lông kích thước (3,5x3) cm bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 (một) gói ni lông kích thước (7x4) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu đen có độ dài lần lượt là 14,4cm và 13,9 cm và 01 (một) thẻ nhựa màu vàng cam kích thước (8,5x5,4) cm, loại thẻ ưu đãi của Big C, trên thẻ có in chữ “Big Xu”.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2 và Nguyễn Ngọc T8 dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA; Phạm Thị T9 dương tính với ma túy loại Ketamine. Riêng Đặng Trương Hoài N1 và Huỳnh Thị Thúy H4 tuy chưa sử dụng ma túy tại phòng “Vip 25” quán Karaoke 777 vào ngày 01/11/2021 nhưng vào những ngày trước đó, N1 và H4 có sử dụng ma túy Ketamine và MDMA nên xét nghiệm dương tính với 02 loại ma túy này.

Theo Bản kết luận giám định số 323/PC09 ngày 05/11/2021 của Phòng K4 Công an tỉnh B kết luận thì 04 (bốn) viên nén màu xanh (ký hiệu A1) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,8081 gam là (loại) MDMA; chất bột màu trắng (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2169 gam là (loại) Ketamine; các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,1654 gam là (loại) Ketamine.

- Đối với những người có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng “Vip 27” quán K3: Khoảng 09^h00' ngày 01/11/2021, Chu Văn A và Đặng Minh T đi từ huyện P vào thành phố Q để khám bệnh. Sau đó, A và T rủ Phan Tấn P4 và Đặng Thành N vào thành phố Q chơi. Trong lúc chờ P4, N đến thì A và T rủ một số người là bạn cùng quê của A đi ăn, trong đó có Lê Hải Đ5. Sau khi ăn xong, A, T và Đ5 thuê nhà nghỉ nằm nghỉ. Khoảng 14^h00' cùng ngày, Phan Tấn P4 và Đặng Thành N đi xe mô tô vào thành phố Q và ngồi tại quán cà phê trên đường L để đợi A và T. Khi A, T và Đ5 đến quán cà phê gặp P4 và N (Trước đó, A rủ Đ5 cùng xuống thành phố Q để uống cà phê). Tại đây, A đưa ra ý kiến việc tìm thuê phòng Karaoke sử dụng ma túy. Cả nhóm thống nhất và rủ Đ5 cùng tham gia sử dụng ma túy thì Đ5 đồng ý. Chi phí cho việc sử dụng ma túy thống nhất sẽ chia cho bốn người là A, T, P4 và N. Sau đó, N lên mạng xã hội Facebook đặt mua ma túy của người có tên F “Lục Bình Trôi” gồm Ketamine và MDMA với số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Một lúc sau, có một thanh niên lạ mặt đến quán cà phê giao ma túy cho N. Khi đã có ma túy, A gọi đặt phòng Karaoke để sử dụng trái phép chất ma túy

nhưng không được nên nhờ Đ5 gọi giúp thì Đ5 gọi qua M3 cho một người nữ sử dụng Facebook là “Lê Nguyễn Trà M4” nhờ đặt phòng tại quán K3 rồi A, T, P4, N và Đ5 cùng đi bằng xe mô tô cá nhân đến quán K3. Khi vào quán, A và Đ5 đến quầy lễ tân gặp Nguyễn Đình T3 hỏi phòng thì T3 hướng dẫn cả nhóm lên tầng 4 rồi vào phòng “Vip 20”. Sau đó, Nguyễn Hoàng L5 là nhân viên phục vụ của quán mang dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy “Khay” vào phòng gồm: đĩa sứ, ống hút nhựa màu đen, thẻ nhựa. N lấy ma túy “Khay”, thuốc lắc bỏ trên bàn. Sau đó, N bỏ loại Ketamine (Khay) vào đĩa sứ, dùng thẻ nhựa tán mịn ma túy rồi A, T, P4, N và Đ5 cùng sử dụng loại ma túy này. Đối với ma túy loại MDMA (thuốc lắc) thì A, T, P4 và N tự lấy sử dụng, Đ5 không sử dụng ma túy loại MDMA. Lúc này, A bảo Đ5 gọi giúp 02 nữ tiếp viên vào để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy thì Đ5 nhắn cho người sử dụng Facebook “Lê Nguyễn Trà M4” gọi giúp 02 nữ tiếp viên đến phòng nhưng vì không ưng ý nên N bảo 02 người này rời khỏi phòng. Sau đó, Đ5 yêu cầu Phạm Duy P2 là nhân viên của quán gọi 02 nữ tiếp viên phục vụ “phòng bay” đến. Một lúc sau, Đào Võ Trúc H7 và Nguyễn Thị Q1 đến. Tại đây, H7 sử dụng ma túy loại Ketamine và MDMA, còn Q1 sử dụng ma túy loại Ketamine. Sau đó, A gọi điện thoại rủ Hoàng Đức T10 và Hứa Minh T6 đến sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc này, Nguyễn Văn K2 đang ở cùng Hứa Minh T6, dù không được ai rủ nhưng khi thấy T6 đi nên K2 xin đi cùng và đến quán K3 sử dụng ma túy. Tại đây, T10, T6, K2 sử dụng ma túy loại MDMA. Tiếp đến, Phan Tấn P4 yêu cầu nhân viên của quán gọi hai nữ tiếp viên vào để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Một lúc sau, hai tiếp viên nữ là Nguyễn Thị Thanh N2 và Dương Thị Q2 đến. Lúc này, vì phòng chật nhưng đông người nên cả nhóm chuyển phòng từ “Vip 20” qua “Vip 27”; lúc chuyển phòng, K2 mang theo đĩa ma túy Ketamine để tiếp tục sử dụng. Khi vào phòng “Vip 27”, P4 lấy 01 (một) viên thuốc lắc bẻ thành hai mảnh để trên đĩa sứ cho N2, Q3 sử dụng nhưng N2, Q3 chưa sử dụng. Ngoài ra, khi đến quán, Hứa Minh T6 liên lạc với tiếp viên nữ Nguyễn Thị Kim L6 là bạn gái mới quen của T6 rủ đến quán 777 để phục vụ sử dụng chất ma túy. Sau đó, L6 vào phòng “Vip 27” và cùng sử dụng ma túy loại ketamine. Đến 18^h30’ cùng ngày thì bị Công an huyện T phối hợp Phòng PC04 Công an tỉnh B và Công an thị trấn D phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Tại thời điểm bị bắt quả tang thì N2, Q2 chưa sử dụng ma túy tại phòng “Vip 27”.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính 23cm, bên trên đĩa có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 (một) thẻ Căn cước công dân tên Chu Văn A và 01 (một) tờ tiền polyme quán hình trụ tròn, luồng bên trong ba đầu lọc thuốc lá; 01 (một) gói ni lông kích thước (7x4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh nghi là ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Chu Văn A, Đặng Minh T, Phan Tấn P4, Đặng Thành N, Đào Võ Trúc H7, Hoàng Đức T10, Hứa Minh T6, Nguyễn

Văn K2 dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine; Nguyễn Thị Q1, Dương Thị Q4, Lê Hải Đ5, Nguyễn Thị Kim L6 dương tính với chất ma túy loại Ketamine; Nguyễn Thị Thanh N2 dương tính với ma túy loại MDMA.

Theo Bản kết luận giám định số 324/PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng K4 Công an tỉnh B thì 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0664gam là (loại) MDMA; các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (7x4)cm (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6934 gam là (loại) Ketamine; chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông (ký hiệu A3) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7928 gam là (loại) Ketamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trích xuất 14 file video là dữ liệu điện tử lưu trữ trong đầu thu hiệu AHUA technology MODE: DH-NVR4116HS-4KS2 được tạm giữ tại quán K3 vào trong 03 (ba) USB để phục vụ công tác giám định dữ liệu điện tử. Theo Bản kết luận giám định số 177/PC09, ngày 27/5/2022 của Phòng K4 Công an tỉnh B thì không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong 03 USB gửi giám định, cụ thể như sau:

- 06 (sáu) video được lưu trữ trong 1 USB màu đen, trên thân có dòng chữ Transcend 16GB G93699 6937. Gồm tên: “1”, thời lượng 9 phút 58 giây; “2”, thời lượng 2 phút 58 giây; “3” thời lượng 9 phút 58 giây; “4”, thời lượng 3 phút; “5”, thời lượng 9 phút 58 giây; “6” thời lượng 3 phút.

- 06 (sáu) video được lưu trữ trong 1 USB màu đen, trên thân có dòng chữ Transcend 16GB G93699 6931. Gồm tên: “1”, thời lượng 4 phút; “2”, thời lượng 12 phút 58 giây; “3” thời lượng 3 phút 58 giây; “4”, thời lượng 12 phút 58 giây; “5”, thời lượng 3 phút 58 giây; “6”, thời lượng 12 phút 58 giây.

- 02 (hai) video được lưu trữ trong 1 USB màu đen, trên thân có dòng chữ Cruzer Glide 3.0 16GB. Gồm tên: “1”, thời lượng 7 phút; “2”, thời lượng 7 phút.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Huỳnh Kha L3, Nguyễn Đình T3, Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5, Vũ Phước Đ3 phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Thị Diễm M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Quốc Đ4, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2 và Nguyễn Ngọc T8, Chu Văn A, Đặng Minh T, Phan Tấn P4, Đặng Thành N, Lê Hải Đ5 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Hứa Minh T6 phạm tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 06

(sáu) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Thành N 07 (bảy) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Diễm M 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Đức H2, bị cáo Hồ Nhật Đ2, bị cáo Nguyễn Văn Đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H2 06 (sáu) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022. Xử phạt bị cáo Hồ Nhật Đ2 05 (năm) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) năm tù, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đình T3 và bị cáo Vũ Phước Đ3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T3 06 (sáu) năm tù, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 29/01/2022. Xử phạt bị cáo Vũ Phước Đ3 03 (ba) năm tù, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Chu Văn A 08 (tám) năm tù, Phan Tấn P4 07 (bảy) năm tù, Lê Hải Đ5 06 (sáu) năm tù, Lê Quốc Đ4 07 (bảy) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, được trừ 01 (một) năm chấp hành hình phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo Lê Quốc Đ4 phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 13 (mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 11 năm 2021, Nguyễn Ngọc T8 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Xử phạt các bị cáo Lê Huỳnh Kha L3 07 (bảy) năm tù, Phạm Duy P2 05 (năm) năm tù, Nguyễn Hoàng L5 05 (năm) tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Hứa Minh T6 04 (bốn) năm tù về tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2022 các bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/9/2022 các bị cáo Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Vũ Phước Đ3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2022 các bị cáo Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đình T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022 bị cáo Nguyễn Ngọc T8 có văn bản rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 09/2022/HSPT-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T8.

Tại phiên tòa, các bị cáo bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Đình T3 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Vũ Phước Đ3 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ

vào điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Đình T3 đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 01/11/2021 tại quán K3 thuộc khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định cơ quan công an bắt quả tang tại các phòng V, V, V có 03 nhóm thanh niên đang sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đều thể hiện Lê Huỳnh Kha L3 là người được bà Huỳnh Thị L2 (mẹ ruột) giao quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của quán và Lê Huỳnh Khả L4 được giao quản lý thu chi hoạt động kinh doanh của quán. Khi khách đến hát karaoke có nhu cầu sử dụng ma túy thì đưa khách lên các phòng trên tầng 4 để phục vụ theo yêu cầu của khách. Lê Huỳnh Kha L3 là người trực tiếp phân công Nguyễn Đình T3 là nhân viên lễ tân của quán nhận và bố trí phòng cho khách đến hát và “Bay” (tức sử dụng trái phép chất ma túy) và phân công cho Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5 và Vũ Phước Đ3 là các nhân viên phục vụ của quán, có nhiệm vụ phục vụ nước uống, thức ăn và mang các dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy vào các phòng hát tại tầng 4 của quán để cho khách sử dụng trái phép chất ma túy khi khách có yêu cầu và trong ngày 01/11/2021 Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5, Vũ Phước Đ3 đã mang các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa, quẹt ga vào các phòng “Vip 20” (Vip 20 sau đó chuyển sang vip 27), “Vip 21”, “Vip 25” để những người trong các phòng này sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T3 khai quán karaoke 777 cho nhận khách đến hát karaoke có nhu cầu sử dụng ma túy theo sự phân công của Lê Huỳnh Kha L3, các nhân viên phục vụ ở đây sẽ mang các dụng cụ để phục vụ cho khách sử dụng ma túy như đĩa sứ, ống hút, thẻ nhựa... Tại Bút lục 781, Lê Đình T11 khai “... Lê Huỳnh Khả L4 là em của Lê Huỳnh Kha L3 có nhiệm vụ trực lễ tân giống tôi và sắp xếp phòng cho khách đến bay lắc (sử dụng ma túy) trên tầng tư ...”. Tại Bút lục 812, Phạm Duy P2 khai “... mỗi khi khách đến có nhu cầu sử dụng ma túy thì T11 báo cho Kha L3 hoặc Khả Luân thông nhất rồi sau đó Thường sẽ thông báo bằng bộ đàm cho người phục vụ tại tầng 4 tiếp nhận và đưa khách vào phòng ...”. Tại bút lục 947, Lê Huỳnh Khả L4 khai “lúc 13h30’ ngày 01.11.2021 tôi tới quán làm việc, vào quầy xem camera và vào thang máy lên tầng 4 thấy có 01 đến 02 phòng hoạt động bay lắc ...”; “... khách đến hát bình thường thì thu 270.000đ /01h, khách đến bay lắc thì thu 400.000đ/01h ...” (Bút lục 951). Như vậy, quán K3 do Lê Huỳnh Kha L3, Lê Huỳnh Khả L4 quản lý điều hành cho nhận khách đến hát karaoke sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Lê Huỳnh Kha L3 là người trực tiếp phân công cho Nguyễn Đình T3, Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5 và Vũ Phước Đ3 là nhân viên của quán phục

vụ cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của Lê Huỳnh Kha L3, Lê Huỳnh Khả L4, Nguyễn Đình T3, Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5 và Vũ Phước Đ3 có đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ truy tố và xét xử đối với Lê Huỳnh Kha L3, Nguyễn Đình T3, Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5 và Vũ Phước Đ3 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” mà không truy tố Lê Huỳnh Khả L4 về tội danh trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã không căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự, để ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với Lê Huỳnh Khả L4 về hành vi đồng phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là bỏ lọt người phạm tội.

[3] Tại phòng Vip 21 của quán K3 L thống nhất với Nguyễn Thị Diễm M để M bỏ số tiền 4.000.000 đồng mua ma túy loại Ketamine và MDMA để tổ chức cho cả nhóm gồm Lê Quốc Đ4, Nguyễn Thị Diễm M, Trần Đình Q, Nguyễn Quang V, Phạm Nam P3, Nguyễn Văn M2, Bùi Ngọc H6, Nguyễn Duy C2 cùng sử dụng. Số ma túy còn lại thu giữ tại phòng “Vip 21” quán K3 có tổng khối lượng là 0,7841 gam loại Ketamine. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử các bị cáo Lê Quốc Đ4, Nguyễn Thị Diễm M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị Diễm M còn cất giấu 04 (bốn) viên ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 1,6035 gam nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Diễm M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phòng “Vip 25” của quán K3. Nguyễn Đức H2, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Ngọc T8 đã bàn bạc và thống nhất với nhau về việc góp mỗi người 1.000.000đ để mua ma túy mang đến quán K3 để sử dụng, sau khi bàn bạc bị cáo Nguyễn Văn Đ là người trực tiếp đến gặp bị cáo Lê Huỳnh Kha L3 để thuê phòng của quán sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Đức H2 là người trực tiếp đi mua ma túy loại MDMA và Ketamine, sau đó liên lạc với hai nữ tiếp viên là Phạm Thị T9 và Đặng Trương Hoài N1 đến quán để cùng sử dụng ma túy. Tại phòng “Vip 25” của quán Nguyễn Đức H2, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Ngọc T8 đã cung cấp ma túy loại MDMA và Ketamine cho Phạm Thị T9 và Đặng Trương Hoài N1 để cùng sử dụng, trong đó Phạm Thị T9 đã sử dụng ma túy loại Ketamine, Đặng Trương Hoài N1 chưa kịp sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ được là 0,8081 gam MDMA và 2,3823 gam Ketamine. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử của các Nguyễn Đức H2, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Ngọc T8 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết

“Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Tại phòng “Vip 20 sau đó chuyển sang phòng Vip 27” của quán K3, Đặng Thành N, Đặng Minh T, Phan Tấn P4 và Chu Văn A đã bàn bạc và thống nhất với nhau về việc góp tiền mua ma túy để sử dụng, chi phí cho việc sử dụng ma túy sẽ chia cho 4 người, đồng thời cả nhóm thống nhất sẽ rủ Lê Hải Đ5 cùng tham gia sử dụng. Sau khi bàn bạc Đặng Thành Nghĩa là người trực tiếp liên lạc để mua ma túy loại MDMA và Ketamine với số tiền 4.000.000đ, khi N mua được ma túy thì Chu Văn A là người chịu trách nhiệm đặt phòng nhưng không đặt được nên A bảo Lê Hải Đ5 liên hệ quán K3 để đặt phòng cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đến quán Chu Văn A gọi điện thoại rủ Hứa Minh T6, Hoàng Đức T10 đến quán sử dụng ma túy, Lê Hải Đ5 yêu cầu bị cáo Phạm Duy P2 gọi hai tiếp viên nữ thì có Đào Võ Trúc H7 và Nguyễn Thị Q1 đến quán để phục vụ và cùng sử dụng ma túy, Đào Võ Trúc H7 đã sử dụng ma túy loại MDMA và Ketamine, còn Nguyễn Thị Q1 sử dụng ma túy loại Ketamine, Phan Tấn P4 bảo nhân viên phục vụ của quán gọi hai tiếp viên nữ là Nguyễn Thị Thanh N2 và Dương Thị Q2 đến quán để phục vụ và cùng sử dụng ma túy, N2 và Q2 chưa kịp sử dụng ma túy. Sau khi được Chu Văn A rủ thì Hứa Minh T6 rủ Nguyễn Thị Kim L6 đến quán để phục vụ sử dụng ma túy, L6 đã sử dụng ma túy loại Ketamine; Nguyễn Văn K2 không được ai rủ nhưng thấy Hứa Minh T6 đi cũng xin đi theo đến quán. Như vậy, Đặng Thành N, Đặng Minh T, Phan Tấn P4, Chu Văn A, Lê Hải Đ5 đã cung cấp ma túy loại MDMA và Ketamine cho Hứa Minh T6, Hoàng Đức T10, Nguyễn Văn K2, Đào Võ Trúc H7, Nguyễn Thị Q1, Nguyễn Thị Thanh N2, Dương Thị Q2 và Nguyễn Thị Kim L6 để cùng sử dụng. Tại thời điểm bị phát hiện Nguyễn Thị Q1 mới 15 tuổi 05 tháng 10 ngày, Nguyễn Thị Kim L6 mới 17 tuổi 07 tháng 30 ngày, số ma túy thu giữ được trong phòng là 0,0664 gam loại MDMA và 2,4862 gam loại Ketamine. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử các bị cáo Đặng Thành N, Phan Tấn P4, Chu Văn A, Đặng Minh T và Lê Hải Đ5 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo Hứa Minh T6 có hành vi rủ rê Nguyễn Thị Kim L6 đến quán K3 để sử dụng trái phép chất ma túy, tại thời điểm bị phát hiện Nguyễn Thị Kim L6 chỉ mới 17 tuổi 07 tháng 30 ngày. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử bị cáo Hứa Minh T6 về tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2,

Nguyễn Đình T3 thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo Lê Hải Đ5, Đặng Minh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Ngọc T8 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Các bị cáo Nguyễn Đình T3, Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5, Vũ Phước Đ3 phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Bị cáo Hứa Minh T6 phạm tội “*Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 258 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Mặc dù các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề xữ phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do cấp sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội như đã nhận định tại mục [2] và có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại nên không xem xét đến kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Đình T3, Vũ Phước Đ3.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T8 có văn bản rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 09/2022/HSPT-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T8. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên tất cả các bị cáo trong vụ án sẽ được đưa ra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Đình T3, Vũ Phước Đ3 không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-02-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định hủy bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đối với các bị cáo Chu Văn A, Đặng Minh T, Phan Tấn P4, Đặng Thành N, Lê Hải Đ5, Lê Quốc Đ4, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Ngọc T8, Lê Huỳnh Kha L3, Nguyễn Đình T3, Phạm Duy P2, Nguyễn Hoàng L5, Vũ Phước Đ3, Hứa Minh T6.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định điều tra lại vụ án theo quy định.

2. Về án phí: Các bị cáo Đặng Minh T, Đặng Thành N, Nguyễn Thị Diễm M, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Văn Đ, Hồ Nhật Đ2, Nguyễn Đình T3, Vũ Phước Đ3 không phải phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoài Xuân